TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **108**/2019/QĐST-DS	*An Phú, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay",

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (7) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thành N,** sinh năm 1982 (chết ngày 04/6/2019). Cư trú: Số 243, tổ 3, khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là:

Bà **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1963;

Ông **Nguyễn Công V**, sinh năm 1960;

Cùng cư trú: Số 243, tổ 3, khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Công V là: Bà Lê Thị Bích T cư trú: Số 243, tổ 3, khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Thi Cẩm Q**, sinh năm 1988; Cư trú: Số 245, ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thi Cẩm Q thừa nhận có nợ ông Nguyễn Thành N (đã chết) số tiền là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và đồng ý trả số nợ này cho

người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành N là bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Công V.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành N bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Công V thống nhất chỉ yêu cầu ông Thi Cẩm Q trả số nợ là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Phương thức thanh toán và thời gian trả nợ sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.010.000 (*một triệu không trăm mười nghìn*) đồng. Bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Công V chịu 505.000 (*năm trăm lẻ năm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thành N đã đóng theo biên lai thu số TU/2016/0011128 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú bà T và ông V được nhận lại 505.000 (*năm trăm lẻ năm nghìn*) đồng.

Ông Thi Cẩm Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 505.000 (*năm trăm lẻ năm nghìn*) đồng

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện;
- Thi hành án DS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phong Phi